

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HSPT.

Ngày: 22/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA****- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Sáu*Các thẩm phán:* Ông Lê Quốc Thành

Bà Lê Thị Phương Thanh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:**
Bà Lê Thị Ngọc Hà – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 348/2021/HSPT ngày 27/12/2021 đối với bị cáo: Nguyễn Hữu T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 58/2021/HSST ngày 22/11/2021 của TAND thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2022/QĐXXPT-HS ngày 14/01/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/HSPT-QĐ ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Hữu T - Sinh ngày 25/6/1994, tại phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu phố K, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu Tính và bà: Nguyễn Thị Thắng; Có vợ là Cao Thị Th (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh ngày 21/3/2015, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Người bị hại: Chị Cao Thị Th, sinh ngày 27/8/1998 (vắng mặt);

Trú tại: Khu phố K, phường B, thành phố S

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2014, Nguyễn Hữu T và chị Cao Thị Th, nảy sinh tình cảm yêu đương và có ý định tiến đến hôn nhân nên đã xin phép hai bên gia đình. Mặc dù tại thời điểm này Cao Thị Th chưa đủ tuổi kết hôn, tuy nhiên bố mẹ của Toàn là ông Nguyễn Hữu Tính, bà Nguyễn Thị Thắng và mẹ của Thủy là bà Nguyễn Thị Mười đã đồng ý và tổ chức đám cưới cho Toàn và Thủy vào ngày 12/3/2014 tại gia đình ông Tính. Do thời điểm này Cao Thị Th chưa đủ tuổi nên Toàn và Thủy không đăng ký kết hôn. Khoảng 12h00 ngày 13/4/2014, sau khi tổ chức lễ cưới xong, Nguyễn Hữu T và Cao Thị Th lên phòng ngủ của mình tại tầng 2 nhà ông Nguyễn Hữu Tính ở khu phố Trung Kỳ, phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn quan hệ tình dục (giao cấu với nhau). Đến 21h00 cùng ngày, Toàn tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với Thủy. Sau đó, Toàn và Thủy cùng chung sống như vợ chồng và thường xuyên thực hiện hành vi giao cấu với nhau tại phòng ngủ của mình, việc giao cấu giữa Toàn và Thủy là hoàn toàn tự nguyện. Đến khoảng tháng 6 năm 2014, Thủy có thai và sinh cháu Nguyễn Cao Thảo Vy vào ngày 21/3/2015 tại bệnh viện phụ sản Thanh Hóa. Ngày 30/9/2016, Cao Thị Th đủ tuổi nên Toàn và Thủy đến Ủy ban nhân dân phường Trung Sơn làm thủ tục đăng ký kết hôn. Đến ngày 20/10/2016, Thủy sinh cháu thứ hai.

Quá trình chung sống, do mâu thuẫn nên Cao Thị Th và Nguyễn Hữu T ly hôn vào năm 2017. Toàn và Thủy thỏa thuận Thủy trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Khi cháu Thảo Vy tròn 36 tháng tuổi, Thủy đã giao cháu Vy cho Toàn nuôi. Năm 2020, Toàn đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Nguyễn Trọng Hiếu cho Toàn nuôi dưỡng, được Tòa án chấp nhận. Ngày 04/4/2021, Cao Thị Th đến cơ quan CSĐT Công an thành phố Sầm Sơn tố cáo Nguyễn Hữu T có hành vi giao cấu khi Thủy chưa đủ 16 tuổi làm Thủy có thai sinh ra cháu Nguyễn Cao Thảo Vy.

Tại Bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số 5757/PC09-T11 ngày 21/7/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Độ tuổi của Cao Thị Th tại thời điểm giám định (tháng 7/ 2021) từ 22 năm đến 24 năm. Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 63/2021/TTPY ngày 29/4/2021 và số 79/2001/TTP, ngày 10/6/2021, kết luận: Nguyễn Hữu T và Nguyễn Cao Thảo Vy có quan hệ huyết thống Cha - Con; Cao Thị Th và Nguyễn Cao Thảo Vy có quan hệ huyết thống Mẹ - Con.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 19/11/2021 chị Cao Thị Th có đơn đề nghị không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần trách nhiệm dân sự.

Cáo trạng số 54/Ctr-VKS-HS ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố Nguyễn Hữu T về tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (BLHS 1999).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2021/HSST ngày 22/11/2021 của TAND thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ: Điểm a, d khoản 2 Điều 115; điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 33 BLHS 1999; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Giao cấu với trẻ em”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

Ngoài ra, án sơ thẩm tuyên ghi nhận sự tự nguyện về bồi thường dân sự, tuyên án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại.

Ngày 01/12/2021, bị cáo Nguyễn Hữu T có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị: Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 1 Điều 46, 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 2 Điều 46 BLHS 1999. Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đến nay không còn nguy hiểm, việc bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian sẽ ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của hai cháu nhỏ do mẹ đẻ các cháu là chị Th hiện không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để tạo điều kiện cho bị cáo được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con nhỏ nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 59 BLHS 2015 tuyên miễn hình phạt cho bị cáo Nguyễn Hữu T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Từ trưa ngày 12/3/2014, tại phòng ngủ tầng 2 nhà ở của gia đình Nguyễn Hữu T sinh ngày 25/6/1994, Toàn đã nhiều lần giao cấu với Cao Thị Th sinh ngày 27/9/1998, khi chưa đủ 16 tuổi, dẫn đến Thủy có thai vào tháng 6 năm 2014 và đến ngày 21/3/2015 thì sinh con đặt tên là Nguyễn Cao Thảo Vy.

Như vậy, hành vi của bị cáo bị Tòa án xét xử về tội “Giao cấu với trẻ em” quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 115 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Nguyễn Hữu T có hành vi quan hệ tình dục với chị Cao Thị Th là trên cơ sở hai người tự nguyện có tình cảm yêu thương nhau và có nguyện vọng đi đến hôn nhân, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có lễ hỏi và được tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi tổ chức đám cưới thì hai người mới bắt đầu quan hệ tình dục. Mặc dù, chưa được cấp đăng ký kết hôn nhưng hai người chung sống trên danh phận là vợ chồng, sau đó sinh con. Đến ngày 30/9/2016 chị Th đủ tuổi kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp đăng ký kết hôn. Sau khi được pháp luật công nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên làm đơn thuận tình ly hôn. Ngày 13/4/2017, Tòa án nhân dân thị xã Sầm Sơn ra Quyết định Công nhận sự thuận tình ly hôn, lúc này cả hai cháu do Nguyễn Hữu T và Cao Thị Th sinh ra chưa đủ 36 tháng tuổi nên thống nhất giao cả hai cháu cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Cao Thảo Vy đủ 36 tháng tuổi thì giao lại cho Nguyễn Hữu T trực tiếp nuôi. Khi cháu Nguyễn Cao Thảo Vy tròn 36 tháng tuổi, chị Th giao cháu Vy cho Toàn trực tiếp nuôi từ năm 2018. Đến năm 2020 chị Th đi lấy chồng để cháu thứ hai là Nguyễn Trọng Hiếu cho bố mẹ đẻ nuôi nên Nguyễn Hữu T có đơn đề nghị thay đổi nuôi con và được Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn giải quyết tại bản án số 33/2020/HNGĐ-ST ngày 16/12/2020, quyết định giao cháu Nguyễn Trọng Hiếu cho Toàn trực tiếp nuôi dưỡng. Đến ngày 04/4/2021, Cao Thị Th có đơn tố cáo Nguyễn Hữu T có hành vi giao cấu với mình khi chưa đủ 16 tuổi và có thai sinh ra cháu Nguyễn Cao Thảo Vy.

Tại bản án sơ thẩm số 58/2021/HSST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn áp dụng điểm a, d khoản 2 điều 115 BLHS năm 1999 xử bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Giao cấu với trẻ em”, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 và áp dụng điều 47 BLHS năm 1999 để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ.

Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm: bị cáo xuất trình đơn đề nghị và được địa phương xác nhận hoàn cảnh hiện tại của bị cáo là người đang trực tiếp nuôi 2 cháu Nguyễn Cao Thảo Vy và Nguyễn Trọng Hiếu (là con chung của bị cáo và chị Th), chị Th đã lấy chồng khác và đã có con. Như vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 2 Điều 46 BLHS 1999.

Việc hai bên gia đình để bị cáo và chị Cao Thị Th tổ chức đám cưới và cho sống chung với nhau như vợ chồng khi chị Th chưa đủ 16 tuổi, bị cáo T chưa đủ 20 tuổi là vi phạm pháp luật, chính quyền địa phương buông lỏng quản lý, biết có sự việc vi phạm xảy ra nhưng không có biện pháp xử lý, giáo dục kịp thời, và đến 30/9/2016 làm thủ tục cấp đăng ký kết hôn, sau thời gian cấp đăng ký kết hôn hai người lại làm đơn ly hôn và được pháp luật Công nhận ly hôn. Bản thân chị Th đã kết hôn với người khác, hai con chung của bị cáo và chị Th đang do bị cáo trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th là người bị hại cũng nhận thức được sự việc xảy ra đã lâu,

hai người từng chung sống với nhau và được đăng ký kết hôn nên tính nguy hiểm mà hành vi bị cáo gây ra không còn, đề nghị pháp luật khoan hồng. Xét thấy, bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hiện chưa có vợ mới và đang trực tiếp nuôi con nhỏ. Đặc biệt là tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đến nay không còn nguy hiểm, việc áp dụng hình phạt và bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian sẽ ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của hai cháu nhỏ hiện tại và kể cả sau này là rất khó khăn, mặc cảm cho các cháu. Lẽ ra với chuyển biến của tình hình mà người phạm tội trong vụ án này không còn nguy hiểm nữa, đủ điều kiện để được miễn trách nhiệm hình sự, nhưng do bị cáo phạm tội ở mức độ nghiêm trọng, do đó áp dụng điều 59 BLHS năm 2015 tuyên miễn hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa là phù hợp. Từ những phân tích ở trên, kháng cáo của bị cáo là có cơ sở chấp nhận

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí HSPT

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm a khoản 1 Điều 357 BLTTHS; điểm a, d khoản 2 Điều 115; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS 1999; Điều 59 BLHS 2015.

Sửa bản án sơ thẩm số 58/2021/HSST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Miễn hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Giao cấu với trẻ em”. Bị cáo T không phải chấp hành hình phạt tại bản án sơ thẩm số 58/2021/HSST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Án phí phúc thẩm: Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- TAND; VKSND TP Sầm Sơn;
- Công an TP Sầm Sơn
- Chi cục THADSTP Sầm Sơn
- Bị cáo, bị hại
- Tổ HC-TP; Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP Toà Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Sáu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Quốc Thành

Lê Thị Phương Thanh

Lê Thị Sáu